

TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 81425/CT-TTHT  
V/v chính sách thuế đối với  
hoạt động mua, bán vé máy  
bay

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2020

Kính gửi: Công ty TNHH thương mại dịch vụ Mùi Thịnh  
(Địa chỉ: Đội 5 thôn Liên Tân, xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội;  
MST: 0104588844)

Trả lời công văn số 0107/TC-CV đề ngày 16/7/2020 của Công ty TNHH thương mại dịch vụ Mùi Thịnh (tên cũ: Công ty TNHH thương mại dịch vụ Tiến Cường, sau đây gọi tắt là Công ty) hỏi về chính sách thuế đối với hoạt động mua, bán vé máy bay, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

**1. Về hóa đơn, kê khai thuế GTGT đối với khoản tiền bán vé máy bay**

- Căn cứ Khoản 3 Điều 8 Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội, quy định về thuế suất thuế GTGT:

*“3. Mức thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.”*

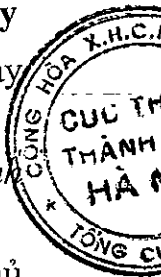
- Căn cứ Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2014):

+ Tại Khoản 1, Khoản 6 Điều 4 quy định về giá tính thuế GTGT:

*“Giá tính thuế thực hiện theo quy định tại Điều 7 Luật thuế giá trị gia tăng và Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng.*

*1. Đối với hàng hóa, dịch vụ do cơ sở sản xuất, kinh doanh bán ra là giá bán chưa có thuế giá trị gia tăng; đối với hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt là giá bán đã có thuế tiêu thụ đặc biệt nhưng chưa có thuế giá trị gia tăng; đối với hàng hóa chịu thuế bảo vệ môi trường là giá bán đã có thuế bảo vệ môi trường nhưng chưa có thuế giá trị gia tăng; đối với hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường là giá bán đã có thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường nhưng chưa có thuế giá trị gia tăng.*

*...6. Giá tính thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại Khoản 1 Điều 7 Luật thuế giá trị gia tăng và Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng bao gồm cả phụ thu, phụ phí thu thêm mà cơ sở kinh doanh được hưởng.”*



- Căn cứ Điều 15 Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, quy định về lập hóa đơn:

*“1. Khi bán hàng hoá, dịch vụ người bán phải lập hoá đơn. Khi lập hoá đơn phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Nghị định này.*

...”

- Căn cứ Tờ khai thuế giá trị gia tăng mẫu số 01/GTGT (dành cho người nộp thuế khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ) ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC; Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính; Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính.

Căn cứ quy định trên, trường hợp công ty không phải là đại lý bán vé máy bay đúng giá hưởng hoa hồng thì khi bán vé máy bay Công ty phải lập hóa đơn, kê khai thuế GTGT với thuế suất thuế GTGT 10%, giá tính thuế GTGT là giá bán ra chưa có thuế GTGT, bao gồm cả các khoản phụ thu, phụ phí thu thêm ngoài giá bán.

Công ty kê khai doanh thu và thuế GTGT đầu ra của hoạt động bán vé máy bay vào chỉ tiêu tương ứng tại dòng Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10% trên Tờ khai thuế GTGT mẫu số 01/GTGT.

## **2. Về điều kiện chứng từ thanh toán để khấu trừ thuế GTGT đầu vào, hạch toán chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN**

- Căn cứ Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2014), quy định về điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào:

*“2. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào:*

*a) Có hóa đơn giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng hàng hóa ở khâu nhập khẩu, chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng đối với trường hợp mua dịch vụ quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định này.*

*b) Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ trường hợp tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào từng lần có giá trị dưới 20 triệu đồng.*

*...Trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ của một nhà cung cấp có giá trị dưới 20 triệu đồng, nhưng mua nhiều lần trong cùng ngày có tổng giá trị từ 20 triệu đồng trở lên thì chỉ được khấu trừ thuế đối với trường hợp có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.*

...”

- Căn cứ Khoản 8 Điều 3 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của

các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2015), quy định:

*“Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Điều 2 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế như sau:*

*...8. Sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 9 như sau:*

*“b) Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, nhập khẩu, trừ trường hợp tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào, nhập khẩu từng lần có giá trị dưới 20 triệu đồng.*

*...Trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ của một nhà cung cấp có giá trị dưới 20 triệu đồng, nhưng mua nhiều lần trong cùng ngày có tổng giá trị từ 20 triệu đồng trở lên thì chỉ được khấu trừ thuế đối với trường hợp có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.”*

- Căn cứ Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính, Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính, quy định dẫn chiếu đối với chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt để các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN:

*“Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.”*

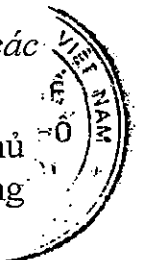
- Căn cứ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế:

+ Tại Điều 33 quy định về các trường hợp người nộp thuế bị cơ quan thuế ấn định số tiền thuế phải nộp.

+ Tại Điều 34 quy định về các trường hợp người nộp thuế bị ấn định từng yếu tố liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty mua vé máy bay của một nhà cung cấp có giá trị dưới 20 triệu đồng, mua nhiều lần trong cùng ngày có tổng giá trị từ 20 triệu đồng trở lên nhưng thanh toán tiền hàng bằng tiền mặt (công ty rút tiền từ tài khoản ngân hàng của công ty để chi tiền mặt cho nhân viên đi thanh toán tiền hàng bằng tiền mặt) thì không đủ điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào và không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Về các trường hợp ấn định thuế, đề nghị Công ty nghiên cứu quy định tại Điều 33, Điều 34 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.



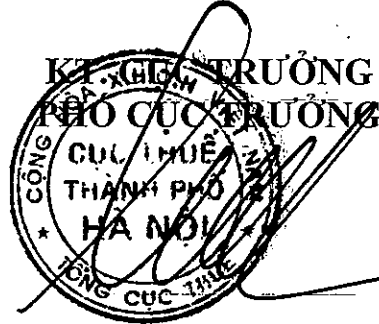
Đề nghị Công ty TNHH thương mại dịch vụ Mùi Thịnh căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị và đối chiếu với các quy định tại văn bản pháp luật nêu trên để thực hiện đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp còn vướng mắc, đơn vị có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Chi cục Thuế quản lý trực tiếp để được hỗ trợ giải quyết.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời đề Công ty TNHH thương mại dịch vụ Mùi Thịnh biết và thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CCT Thanh Trì;
- CCT Khu vực Thanh Oai - Chương Mỹ;
- Phòng DTPC;
- Lưu: VT, TTHT(2). (7, 3)



Nguyễn Tiến Trường